TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 24-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Thẩm phán: Ông Lưu Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Ngưu
Ông Nguyễn Quốc Khánh
Bà Phạm Thị Lan.

Thư ký Tòa án: Bà Võ Thị Mỹ V – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh GIA L

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh GIA L tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng - Kiểm sát viên trung cấp

Trong ngày 24/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh GIA L, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 23/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2022/QĐXXST-HS ngày 09/8/2022 với bị cáo sau:

Nguyễn Thị N. Sinh năm 1982 tại Hải D. Nơi cư trú: 30/48 Nguyễn Thượng M, phường Bình H , thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 4/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1940 và bà Bùi Thị Ng(đã chết). Có chồng là Trần Ngọc L , sinh năm 1980, đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N:* Ông Trần Đại Huấn – Luật sư Văn phòng luật sư Trương Thị Phụng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh GIA L. Có mặt.

* *Bị hại:*

Bà Phan Thị T . Sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 3, phường Chi L, thành phố P, tỉnh GIA L. Vắng mặt.

Chị Phan Thị Thu L . Sinh năm 1971. Địa chỉ: 05 Trần Khánh D, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh GIA L. Có mặt.

Công ty TNHH Vietmutual. Địa chỉ: Phòng 1, lầu 5 Tòa nhà Phú Tài, 278 Nguyễn Thị Đ, phường Nguyễn Văn C, thành phố Quy Nh, tỉnh Bình Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy

quyền của ông Nguyễn T là ông TNguyễn Thanh Tr, sinh năm 1976 – chức vụ: Phó giám đốc. Địa chỉ: 765 Trần Hưng Đ, phường Lê Hồng Ph, thành phố Quy Nh, tỉnh Bình Đ. (theo giấy ủy quyền ngày 17/12/2021). Vắng mặt.

* Người làm chứng:

Anh Trần Thanh V , sinh năm 1987. Địa chỉ: hẻm 01 Trần Quý Cáp, thành phố Pleiku, tỉnh GIA L. Có mặt.

Chị Trần Thị Lệ Trm. Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ 2, khu vực 1, phường Nguyễn Văn C, thành phố Quy N, tỉnh Bình Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Thị N từ thành phố Hải D, tỉnh Hải D vào thị xã Ayun Pa, tỉnh GIA L làm ăn. Theo Nguyễn Thị N khai, khoảng tháng 02/2019, Nh thấy có nhiều người qua V quốc Campuchia đánh bạc nên Nh thuê xe ô tô loại 07 chỗ để chở "con bạc" đi đánh bạc qua cửa khẩu Lệ Thanh, Hện Đức Cơ, tỉnh GIA L. Do có những "con bạc" thua hết tiền nên Nh đứng ra vay tiền của một người tên H (quê ở Hải Phòng, sống ở GIA L nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ) rồi cho một số "con bạc" thua bạc vay lại để đánh bạc. Vì những "con bạc" này thua hết tiền và bỏ trốn nên Nh không có tiền trả cho H. Đến giữa tháng 5/2019 thì Nh nợ của H tính cả gốc và lãi khoảng 100.000.000 đồng. Do bị H đòi nợ nhưng Nh không có khả năng trả cho H nên Nh nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái rồi đem cầm cố lấy tiền trả cho H và tiêu xài cá nhân. Với phương thức thủ đoạn trên trong khoảng thời gian từ ngày 24/5/2019 đến ngày 27/6/2019, Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 04 chiếc xe ô tô biển số 81A-116.08; 81C-154.43; 81C-155.41; 77A-103.02 tại các tỉnh GIA L và Bình Định với tổng giá trị tài sản là 1.900.000.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của Nh cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất.

Vào ngày 24/5/2019, Nh cùng một người phụ nữ tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đến cơ sở cho thuê xe ô tô của ông Trần Văn HHở số 150 Hai Bà Trưng, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh GIA L. Tại đây, Nh đã hợp đồng thuê xe ô tô biển số 81A-116.08 với giá tiền 800.000đ/ngày, thời hạn thuê 01 tháng. Nh để lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Thị N (bản sao), 01 Sổ hộ khẩu gia đình do Nguyễn Thị N làm chủ hộ (bản chính) để làm tin và trả trước số tiền thuê xe là 4.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe ô tô trên, Nh Đ khiển xe sang V quốc Campuchia thông qua cửa khẩu Lệ Thanh, Hện Đức Cơ, tỉnh GIA L tìm một số "con bạc" để lấy tiền nợ nhưng không gặp. Đến ngày 29/5/2019, Nh khai đã cầm cố chiếc xe ô tô biển số 81A-116.08 cho ông Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực cửa khẩu Lệ Th, xã Ia D, Hện Đức C, GIA L) để lấy số tiền

40.000.000 đồng. Nh gặp H và đưa trước số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại Nh tiêu xài cá nhân và tiếp tục cho các "con bạc" khác vay để đánh bạc.

Đến ngày 25/6/2019, ông H điện thoại yêu cầu Nh về trả xe, Nh đến gặp ông Đ trả tiền lãi suất cầm cố xe và mượn chiếc xe ô tô biển số 81A - 116.08 mang về cho ông Hồ để tạo lòng tin cho ông Hồ, Nh trả tiền thuê xe và tiếp tục thuê xe của ông Hồ. Nh lấy lại Sổ hộ khẩu để làm thủ tục cắt khẩu cho con và để lại một Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị B (do Nh nhặt được ở khu vực sòng bạc Casino - Campuchia). Nh Đ khiển chiếc xe ô tô biển số 81A-116.08 đến khu vực cửa khẩu Lệ Thanh gặp ông Đ , Nh đưa chiếc xe ô tô này lại cho ông Đ và cầm cố lấy thêm số tiền 40.000.000 đồng nữa. Đến cuối tháng 7/2019, ông Hồ điện thoại yêu cầu Nh kết thúc hợp đồng thuê xe nhưng Nh tắt điện thoại và bỏ trốn đến Hện Lộc Ni, tỉnh Bình Ph. Cơ quan Đ tra tiến hành xác minh người đàn ông tên Đ nhưng không xác định được nên không thu hồi được tài sản.

Qua định giá tài sản xác định xe ô tô biển số 81A-116.08 tại thời điểm tháng 5/2019 trị giá 230.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 31/5/2019, Nguyễn Thị N đến cở sở kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái của bà Phan Thị T ở hẻm 353 đường Trường Chinh, tổ 1, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh GIA L thuê 02 chiếc xe ô tô để đi công việc làm ăn. Bà T yêu cầu phải có hộ khẩu mới cho thuê. Vì biết Nguyễn Thanh H (sinh năm 1972, có hộ khẩu ở thị trấn Đăk Tô, Hện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum là bạn của Nh) có hộ khẩu nên sáng ngày 01/6/2019, Nh nhờ H mang theo Sổ hộ khẩu đến nhà bà T để tạo lòng tin cho bà T để Nh thuê xe. Bà T đồng ý làm hợp đồng cho Nh thuê 02 chiếc xe ô tô bán tải màu xanh, nhãn hiệu Ford Ranger biển số 81C-154.43 và 81C-155.41 với giá tiền 26.000.000đ/02 xe, thời hạn thuê 01 tháng. Nh để lại 01 bản sao giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Thị N và trả trước 12.000.000 đồng tiền thuê xe. Nh nhờ một người thanh niên chạy taxi ở khu vực Ngã tư Trường trung học Lâm nghiệp Đ khiển một xe, còn một xe thì Nh Đ khiển cùng về nơi Nh thuê trọ ở đường Nguyễn Chí Thanh gần Ngã tư trường Trung học lâm nghiệp. Nh khai, sau khi thuê xe, Nh Đ khiển chiếc xe biển số 81C-155.41 đến khu vực cửa khẩu H Lư, Hện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và hỏi thăm địa điểm cầm cố xe ô tô thì gặp Lâm Quốc V (sinh năm 1983, trú tại Ấp 5, xã Nha Bích, Hện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước). Nh nhờ V cầm cố giúp xe ô tô thì V mang chiếc xe ô tô biển số 81C - 155.41 qua khu vực Hện Snoul, V quốc Campuchia cầm cố với giá tiền 100.000.000 đồng. V đưa cho Nh số tiền 80.000.000 đồng (V nói phải trả tiền lệ phí và tiền đóng lãi trước là 20.000.000 đồng). Nh cầm số tiền này về trả tiền thuê xe cho bà T và tiền vay của H nhưng không đủ. Đến khoảng giữa tháng 6/2019, Nh lại tiếp tục mang chiếc xe ô tô biển số 81C-154.43 nhờ V cầm cố được số tiền 80.000.000 đồng như lần trước. Nh mang số tiền này về trả hết nợ cho H, còn lại Nh tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 30/6/2019 là ngày hẹn trả xe, bà T điện thoại yêu cầu trả xe nhưng Nh nói đang bận đi công việc chưa về được. Ngày 19/7/2019, Nh điện thoại thông báo cho bà T về việc chiếc xe ô tô biển số 81C-154.43 bị người bên V quốc Campuchia ở cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh giữ rồi. Bà T yêu cầu Nh đưa chiếc xe ô tô biển số 81C-155.41 về trả nhưng Nh tắt máy điện thoại và bỏ trốn. Ngày 20/7/2019, vợ chồng bà T đi vào cửa khẩu H Lư, tỉnh Bình Phước hỏi thăm thì được biết chiếc xe ô tô biển số 81C-154.43 đang bị cầm cố bên V quốc Campuchia với số tiền 175.000.000 đồng nhưng không rõ địa điểm cụ thể. Ngày 01/8/2019, bà T đã đưa số tiền 175.000.000 đồng nhờ anh Lâm Quốc V chuộc lại được chiếc xe ô tô BKS: 81C-154.43 còn chiếc xe ô tô biển số 81C-155.41 bà T không có tiền để chuộc lại. Hiện không rõ chiếc xe này ở đâu.

Qua định giá tài sản xác định xe ô tô biển 81C-155.41 trị giá 450 triệu đồng và xe ô tô biển số 81C-154.43 trị giá 450 triệu đồng. Tổng giá trị của 02 xe tô tô là 900.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 27/6/2019, Nh đến Công ty TNHH Vietmutual tại số 278 Nguyễn Thị Đ, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định gặp chị Trần Thị Lệ Trm (nhân viên Công ty) thuê chiếc xe ô tô để chở khách đi du lịch thì chị Trang đồng ý và làm hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI OUTLANDER màu sơn đen, biển số 77A-103.02 với giá tiền 20.000.000 đồng thời hạn thuê 01 tháng. Nh để lại một phiếu hẹn cấp Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị N và đưa trước số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, Nh mang chiếc xe ô tô này đến khu vực cửa khẩu H Lư, tỉnh Bình Phước nhờ Lâm Quốc V mang chiếc xe này qua V quốc Campuchia cầm cố lấy số tiền 100.000.000 đồng. V đưa cho Nh số tiền 80.000.000 đồng như những lần trước. Nh dùng số tiền này trả nợ, trả tiền thuê xe cho bà Phan Thị T và tiêu xài cá nhân rồi tắt máy điện thoại và bỏ trốn. Hiện không rõ xe ô tô biển số 77A-103.02 ai đang quản lý nên không thu hồi được.

Qua định giá tài sản xác định xe ô tô biển 77A-103.02 trị giá 770 triệu đồng.

Cơ quan Đ tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng là các xe ô tô biển số 81A-116.08; 81C-155.41 và 77A-103.02 nhưng đến nay chưa xác định được những chiếc xe trên ở đâu để thu hồi trả cho các bị hại.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 24/5/2019 đến ngày 27/6/2019, Nguyễn Thị N đã dùng thủ đoạn gian dối thuê 04 xe ô tô tự lái biển số 81A-116.08; 81C-154.43; 81C-155.41; 77A-103.02 có tổng giá trị 1.900.000.000 đồng tại các tỉnh GIA L và Bình Định sau đó đem đi cầm cố thế chấp được 320.000.000 đồng dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân sau đó bỏ trốn. Đến ngày 14/5/2021 thì Nguyễn Thị N ra đầu thú.

Về dân sự:

Bà Phan Thị Thu L là vợ ông Trần Văn HHyêu cầu bị can phải bồi thường trị giá xe ô tô 81A-116.08 theo định giá là 230.000.000 đồng.

Bà Phan Thị T yêu cầu bị can phải bồi thường trị giá xe ô tô 81C-155.41 theo định giá là 450.000.000 đồng và 225.000.000 đồng tiền chuộc xe, sửa chữa xe và chi phí đi lại chuộc xe ô tô 81C-154.43.

Ông TNguyễn Thanh Tr (là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn T - Giám đốc Công ty TNHH Vietmutual) yêu cầu bồi thường trị giá xe ô tô 77A-103.02 theo định giá là 770.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSGL-P1 ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh GIA L, truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Đ 174 Bộ luật Hình sự

2. Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

* Bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 4 Đ 174; Đ 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51; điểm g khoản 1 Đ 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 15 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cho cho các bị hại bà Phan Thị T , chị Phan Thị Thu L , công ty TNHH Vietmutual số tiền như các bị hại yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N, luật sư ông Trần Đại Huấn: Đồng ý tội danh và Đ luật áp dụng như phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*** Bị hại:**

Bà Phan Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường trị giá xe ô tô 81C-155.41 theo định giá là 450.000.000 đồng và 225.000.000 đồng tiền chuộc xe, sửa chữa xe và chi phí đi lại chuộc xe ô tô 81C-154.43;

Bà Phan Thị Thu L là vợ ông Trần Văn HHyêu cầu bị can phải bồi thường trị giá xe ô tô 81A-116.08 theo định giá là 230.000.000 đồng;

Ông TNguyễn Thanh Tr (là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn T - Giám đốc Công ty TNHH Vietmutual) yêu cầu bị cáo Nh phải bồi thường trị giá xe ô tô 77A-103.02 theo định giá là 770.000.000 đồng

Các bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Đ tra, Đ tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, bị hại vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Tháng 02/2019, bị cáo Nguyễn Thị N vay tiền của một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) rồi cho một số đối tượng qua Campuchia đánh bạc vay lại. Các con bạc thua hết tiền rồi bỏ trốn vì thế bị cáo không có tiền trả cho H nên bị cáo nảy sinh ý định tìm cơ sở cho thuê xe ô tô tự lái để thuê rồi mang đi cầm cố lấy tiền trả cho H và tiêu xài cá nhân. Do đó, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 6/2019, bị cáo Nh đã đưa ra thông tin gian dối là bị cáo thuê xe để đi công việc cá nhân nên thuê xe ô tô 81A-116.08 của ông Trần Văn Hồ, bà Phan Thị Thu L ; xe ô tô 81C-154.43; 81C-155.41 của bà Phan Thị T và xe ô tô 77A-103.02 của công ty TNHH Vietmutual, nhưng thực tế bị cáo đã mang 04 chiếc xe ô tô trên đi cầm cố lấy tổng số tiền 320.000.000 đồng, bị cáo dùng để trả nợ cho H và tiêu xài cá nhân sau đó bỏ trốn. Đến ngày 14/5/2021 bị cáo ra đầu thú. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 1.900.000.000 đồng.

Hành vi đưa ra thông tin gian dối để có được tài sản rồi đem đi thế chấp lấy tiền trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân dẫn đến không còn khả năng trả nợ sau đó bỏ trốn của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung "chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm a khoản 4 Đ 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh GIA L truy tố bị cáo về tội danh và Đ luật như trên là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N xảy ra liên tiếp, trong một thời gian ngắn. Vì cần tiền để trả nợ nên Nh đã nảy sinh ý định và đưa ra thông tin gian dối không có thật là bị cáo thuê xe ô tô để đi làm ăn, chở khách đi du lịch nhưng mục đích là để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình Đ tra truy tố bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, ăn năn hối cải; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Đ 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy

cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt bị cáo đã phạm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của các bị hại:

Bà Phan Thị Thu L là vợ ông Trần Văn HHyêu cầu bị can phải bồi thường trị giá xe ô tô 81A-116.08 theo định giá là 230.000.000 đồng; Ông TNguyễn Thanh Tr (là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn T - Giám đốc Công ty TNHH Vietmutual) yêu cầu bị cáo Nh phải bồi thường trị giá xe ô tô 77A-103.02 theo định giá là 770.000.000 đồng là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Đối với bà Phan Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường trị giá xe ô tô 81C-155.41 theo định giá là 450.000.000 đồng và 225.000.000 đồng tiền chuộc xe, sửa chữa xe và chi phí đi lại chuộc xe ô tô 81C-154.43 tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý với yêu cầu trên của bà T nên xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

* **Đối với Nguyễn Thị Thanh H**: H là người cho Nh mượn Sổ hộ khẩu để Nh đi thuê xe của bà T . H chỉ biết Nh thuê xe để chở khách đi đánh bạc chứ hoàn toàn không biết gì về việc Nh có ý định chiếm đoạt tài sản của bà T và cũng không tham gia cùng Nh trong việc chiếm đoạt 02 xe ô tô của bà T . Do vậy không căn cứ xác định Nguyễn Thị Thanh H đồng phạm với Nguyễn Thị N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò đồng phạm cũng như tội Không tố giác tội phạm.

* **Đối với Lâm Quốc V** : V là người được Nh nhờ đi cầm cố, thế chấp các xe ô tô biển số 81C - 155.41, 81C - 154.43 và 77A - 103.02. Khi nhận lời đi cầm cố các xe tô tô này, Nh không nói gì về việc Nh chiếm đoạt xe ô tô của người khác. Cơ quan Đ tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng đến nay không rõ V làm gì, ở đâu nên chưa làm rõ được việc V có biết những chiếc xe ô tô trên là do Nh phạm tội mà có không. Cơ quan Đ tra sẽ tiếp tục Đ tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

* **Đối với người có tên H và tên Đ** : Theo Nh khai, H là người Nh mượn tiền để cho người khác mượn đánh bạc, dùng tiền thế chấp các xe ô tô mà Nh thuê để trả cho H và Đ là người mà Nh đã thế chấp xe ô tô biển số 81A - 116.08. Do Nh chỉ biết H ở đường Cách Mạng Tháng Tám, phường H Lư, thành phố Pleiku và Đ ở khu vực Cửa khẩu Lệ Thanh Hện Đức Cơ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh GIA L tiến hành xác minh nhưng không xác định H và Đ là ai nên không có cơ sở làm rõ để xử lý theo quy định.

* **Đối với hành vi chở các đối tượng đi đánh bạc của Nguyễn Thị N**:

Đối với việc Nguyễn Thị N khai dùng xe ô tô chở khách đi đánh bạc và cho những "con bạc" bị thua mượn tiền để đánh bạc, xét thấy ngoài lời khai của Nh thì

không có tài liệu chứng cứ gì khác nên không có căn cứ xác định hành vi vi phạm của những người đánh bạc cũng như hành vi Nh để xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Đ 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51; điểm g khoản 1 Đ 52; Đ 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Đ 48 Bộ luật Hình sự, Đ 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cho các bị hại như sau:

Bà Phan Thị Thu L số tiền 230.000.000 đồng

Bà Phan Thị T số tiền 675.000.000 đồng

Công ty TNHH Vietmutual số tiền 770.000.000 đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo Đ 357, Đ 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Đ 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 62.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại ĐN*
- *VKSND Cấp cao tại ĐN*
- *Viện KSND tỉnh GIA L;*
- *Sở tư pháp tỉnh GIA L*
- *Phòng HSNV – CA tỉnh GIA L;*
- *Cơ quan CSĐT CA tỉnh GIA L;*
- *Cục THADS tỉnh GIA L;*
- *Bị cáo; Bị hại; NTGTT*
- *Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Hiên